

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2025/HS-ST
Ngày: 25-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Phước;

Ông Nguyễn Đình Tiếp;

Bà Trương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 và 25 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1994, tại Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: B, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1976. Bị cáo có 01 người em, sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ tạm giam từ ngày 29/6/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trung H1, sinh năm 1998, tại Cà Mau, nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Việt N, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1974. Bị cáo có 01 người em sinh năm 2001; Vợ: Hồ Thị H2, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/5/2016, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xét xử về tội Cướp giật tài sản, theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật

Hình sự năm 1999, xử phạt 09 tháng tù (Bản án số 157/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2016, đóng án phí ngày 19/8/2016).

- Ngày 05/12/2017, Toà án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xét xử về tội Cướp giật tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 03 năm 6 tháng tù (Bản án số 261/2017/HSST, chấp hành án xong hình phạt tù ngày 23/01/2020, đóng án phí ngày 30/3/2018).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn H3, sinh năm 2000, tại An Giang; nơi thường trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Chỗ ở: D26, Khu dân cư V, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hoà Hảo. Trình độ văn hóa: 2/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Trần Văn Q1 (chết) và bà Đặng Thị Cẩm T1, sinh năm: 1980; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất là bị can, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hồng T2, sinh năm 2005, tại Vĩnh Long; nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở: Hội N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Karaoke B). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Karaoke. Con ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Bé M, sinh năm: 1978. Gia đình có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018. Bị can là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Lương Chi L, sinh năm 2006, tại Bình Thuận, nơi thường trú: Số nhà G đường B, khu phố G, Thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: Hội N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Karaoke Bến Thượng H4); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Karaoke. Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1975 và bà Lương Thị X, sinh năm: 1983. Gia đình có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014. Bị can là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn C, sinh năm 1988, tại An Giang; nơi thường trú: Số nhà B, Tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Chỗ ở: Đường A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hoà Hảo. Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Tùng C1 (chết) và bà Nguyễn Thị K1, sinh năm: 1969. Gia đình có 01 chị, sinh năm 1988. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/9/2015 Toà án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xét xử về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 6.000.000 đồng (Bản án số 317/2015/HSST, chưa chấp hành nộp phạt và án phí).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Mạnh H:* Ông Nguyễn Tuấn S1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; (Có đơn xin vắng mặt và gửi bài bào chữa cho bị cáo).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trương Minh N1, sinh năm 2002; nơi cư trú: 2, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Bà Dương Thị Diễm M1, sinh năm 1997; nơi thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện T; nơi tạm trú: 530/9/13 Tô Ngọc V, khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

3. Ông Trần Quốc T3, sinh năm 2001; nơi thường trú: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nơi tạm trú: 117B khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Ông Phạm Hoàng Trọng T4, sinh năm 1989 – hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Trương Thị L1, sinh năm 1995; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh H, Trần Văn H3, Nguyễn Hồng T2 là đối tượng nghiện ma túy có mối quan hệ quen biết nhau thông qua việc sử dụng ma túy. H là bảo vệ của nhà hàng C2 3, địa chỉ: 1 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 9/2023, nhà hàng ngưng hoạt động không có người quản lý, trông coi nên chủ nhà hàng thuê H quản lý, trông coi nhà hàng. H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhiều địa điểm trong đó có nhà hàng C2 3.

Để thực hiện việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thông qua các mối quan hệ xã hội H quen biết người tên Phạm Hoàng Trọng T4 và biết T4 hoạt động mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực bar SixT thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thường mua ma túy của T4 để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. H mua thuốc lắc với giá 200.000 đồng/viên, bán lại giá 300.000 đồng/viên; đối với ma túy loại Ketamine, H mua hộp năm (khoảng 05 gam, 50 số) giá 4.500.000 đồng, chia thành 15 bịch nhỏ bán với giá 700.000 đồng bịch, hoặc chia thành 02 bịch (nửa hộp 5, khoảng 2,5 gam) bán với giá 2.500.000 đồng/bịch.

Mỗi lần cần mua ma túy, H đều liên lạc với T4 thông qua mạng xã hội Z đặt mua ma túy (tài khoản của H tên "Kiếp làm thuê" đăng ký bằng số điện thoại 0775226361, tài khoản của T4 tên "Ko Thẹn"), sau đó T4 cho người đến nhà hàng C2 3 giao ma túy cho H hoặc T4 trực tiếp đến giao ma túy cho H, H trả tiền mặt hoặc sử dụng tài khoản số 90775226361 tên "Qua Dong Khanh H5" chuyển tiền vào tài khoản của T4 số 0876364833 mở tại Ngân hàng M2; bên cạnh đó khi cần đến quán bar S2 chơi, sử dụng ma túy với bạn bè thì H sẽ liên lạc kêu T4 đặt bàn

và bán ma túy cho H sử dụng, sau đó H sẽ chuyển tiền mua ma túy và tiền bàn tại bar S2 cho T4.

Với cách thức trên H mua ma túy của T4 được 06 lần, trong đó có 03 lần H mua ma túy để bán và 03 lần mua ma túy để sử dụng tại quán bar S2, cụ thể như sau:

Đối với 03 lần Nguyễn Mạnh H mua ma túy để bán:

Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 6/2024, H liên lạc với T4 qua Z mua 100 số Ketamine (khoảng 10 gam, tương đương 01 hộp 10) và 10 viên thuốc lắc thì T4 đồng ý và báo giá 11.000.000 đồng, sau đó T4 cho người (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà hàng C2 3 giao ma túy cho H và H trả tiền mặt cho người này mang về cho T4. H cất giấu ma túy tại nhà hàng C2, phân chia, bán lại cho người khác (H không nhớ là đã bán cho những ai) 6 viên thuốc lắc và 2 nửa hộp Ketamine thu được số tiền khoảng 6.800.000 đồng, còn lại thì H sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 28/6/2024, H sử dụng tài khoản Zalo tên "Kiếp làm thuê" đăng ký bằng số điện thoại 0775226361 liên lạc với T4 đặt mua "hai hộp mười" (khoảng 20 gam, tương đương 200 số) Ketamine và 20 viên thuốc lắc với giá 22.000.000 đồng. T4 đã nhờ một người (không rõ nhân thân lai lịch) đến nhà hàng C2 3 giao cho H 02 lần (một lần 145 số và một lần 55 số), H nhận ma túy và chuyển khoản cho T4 13.200.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V1 H đang sử dụng có số tài khoản 90775226361 tên "Qua Dong Khanh Hung" vào tài khoản ngân hàng M3 số 0876364833 tên "Pham Hoang Trong Tri" và trả tiền mặt cho người giao ma túy 8.800.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 28/6/2024, H tiếp tục đặt mua 110 viên thuốc lắc với giá 22.000.000 đồng, khoảng 30 phút sau T4 cùng với 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe ô tô đến trước nhà hàng C2 giao và H trả 22.000.000 đồng tiền mặt cho T4.

Đối với 200 số Ketamine và 20 viên thuốc lắc, H mua lần thứ hai đã sử dụng và bán hết, trong đó H có thỏa thuận bán một nửa hộp 5 (năm) K2 cho H3 để H3 cùng với đồng bọn tổ chức sử dụng; đối với 110 viên thuốc lắc H mua lần thứ ba đã lấy ra 02 viên, sử dụng cùng T2, Chi L và bán cho H3 02 viên số còn lại 106 viên (trong đó 105 viên nguyên vẹn và 02 viên thực chất là 01 viên đã bị vỡ đôi, có tổng khối lượng là 59,6045 gam loại MDMA) đã bị phát hiện thu giữ (nội dung cụ thể sự việc nêu tại phần sau).

Đối với 03 lần Nguyễn Mạnh H đặt bàn và mua ma túy của để sử dụng tại quán bar S2:

Khoảng cuối tháng 6/2024, mỗi lần H cùng với bạn bè ngoài xã hội đến quán bar S2 thì H liên lạc với T4 nói T4 đặt bàn tại quán bar S2 giúp và bán cho H nửa hộp 5 (tức là khoảng 2,5 gam) Ketamine và 2 đến 3 viên thuốc lắc với giá 2.500.000 đồng Ketamine và thuốc lắc 300.000 đồng/viên, T4 đồng ý đặt bàn và khi H đến bar SixT gặp T4 tại đây T4 sẽ trực tiếp giao ma túy cho H và H đưa ra cho bạn bè cùng sử dụng. Sau khi chơi và sử dụng ma túy xong thì T4 báo tổng tiền bàn cùng tiền ma túy và H chuyển khoản trả cho T4.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Trung H1, Trần Văn H3, Nguyễn Hồng T2, Lương Chi L và Nguyễn Văn C như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 29/6/2024, khi đang ở nhà hàng C2, Nguyễn Mạnh H nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên nhắn tin qua ứng dụng zalo cho T2 để rủ đến nhà hàng C2 chơi thì T2 đồng ý. T2 rủ thêm Chi L đi taxi cùng đến nhà hàng C2. Tại đây, H dẫn T2 và Chi L đến phòng VIP 3 và rủ T2, Chi L sử dụng ma túy thì cả hai đồng ý. H lấy 02 viên thuốc lắc dạng ma túy MDMA, sử dụng 01 viên và đưa 01 viên cho T2, T2 bẻ đôi đưa cho Chi L nửa viên để sử dụng và nửa viên T2 sử dụng. Sau đó, H lấy ma túy loại Ketamine đổ ra đĩa sứ, dùng hộp quẹt hơi nóng bên dưới đĩa và dùng thẻ nhựa để tán nhuyễn và chia nhỏ ma túy thành nhiều đường để cả nhóm sử dụng.

Trước đó, khoảng 19 giờ ngày 28/6/2024, Nguyễn Trung H1 tổ chức sinh nhật của mình, có mời bạn bè đi nhậu quán Giang G tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, cả nhóm cùng đi đến bar SixT tại thành phố T chơi, tiếp sau đó H1, H3, C, Dương Thị Diễm M1, sinh năm 1997, HKTT: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (bạn gái của H1), Trần Quốc T3, sinh năm 2001, HKTT: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu đến quán L2, địa chỉ tại KDC V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tiếp tục nhậu. Đến khoảng 04 giờ ngày 29/6/2024 nhậu xong, M1 trả tiền (chuyển khoản) cho quán rồi M1 đi vệ sinh, những người còn lại thì ra lấy xe về. Lúc này, H1 nảy sinh ý định rủ cả nhóm đi sử dụng ma túy nên bàn bạc với H3, T3, C thì cả nhóm đồng ý.

Do có quen biết từ trước và biết H có phòng bay (*phòng dùng để sử dụng ma túy*) nên H3 liên lạc với H qua ứng dụng zalo để đặt phòng; do H lúc này đang sử dụng ma túy với T2 và Chi L nên kêu H3 đến sử dụng ma túy cùng và không tính tiền thuê phòng. H3 đồng ý và đặt mua ma túy của H gồm: Nửa hộp 5 ketamine (khoảng 2,5 gam) và 02 viên thuốc lắc, H báo giá 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng). H3 nói cho H1, C và thống nhất H1 sẽ trả tiền mua ma túy. Sau khi M1 đi ra thì C điều khiển xe mô tô của C chở H3, còn T3 điều khiển xe mô tô chở theo M1 và H1 đến nhà hàng C2. Đến nơi, H3 liên lạc với H thông báo đã đến và yêu cầu xuống mở cửa. H đưa chìa khóa cổng nhà hàng cho T2 và nói xuống mở cửa cho H3 và dẫn nhóm của H3 đến sử dụng ma túy. T2 và Chi L xuống mở cổng cho nhóm của H3 và dẫn lên phòng VIP 3 để sử dụng ma túy cùng với nhóm của H. Sau đó, M1 nhờ T3 đến nhà nghỉ “Đâu cũng được” để rước Trương Thị L1, sinh năm 1995, HKTT: T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (bạn của M1) đến chơi. C cũng quay lại chở Trương Minh N1, sinh năm 2002, HKTT: 25/79, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (bạn của C) đến để cùng sử dụng ma túy. Khi đứng chờ mở cửa, H1 hỏi M1 còn tiền không cho H1 mượn hôm sau H1 sẽ trả, M1 nói không còn tiền mặt chỉ còn tiền trong tài khoản, H1 kêu M1 chuyển khoản cho H1 thì M1 đồng ý và lấy điện thoại đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng T6 số tài khoản 00003976153 của M1 và nói H1 đọc số tài khoản nhận tiền nhưng do H1 đọc số tài khoản không rõ nên M1 đã đưa điện thoại cho H1 nhập, H1 nhận điện thoại kêu H3 đọc số tài khoản của H3 số 19035171847019 mở tại ngân hàng T7, nhập xong H1 đưa lại điện thoại cho M1, M1 hỏi bao nhiêu thì H1 nói

3.200.000 đồng, M1 chuyển khoản xong cho H3. Lúc này T2 và Chi L xuống mở cửa dẫn cả nhóm lên phòng.

Khi lên phòng VIP 3, H đưa cho H3 02 viên ma túy kẹo, H3 nhận lấy sử dụng nửa viên còn lại để trong đĩa, H1 sử dụng nửa viên, M1 sử dụng nửa viên. H “xào, nấu ma túy” (*dùng hột quẹt hơi nóng bên dưới đĩa sau đó dùng thẻ nhựa chia thành nhiều đường ma túy khay*) cho cả nhóm sử dụng. Lúc này, T2 và Chi L mời mọi người sử dụng ma túy. Theo yêu cầu của H, T2 và Chi L có mời M1 sử dụng Ketamine nhưng M1 không sử dụng mà nằm nghe nhạc. Khi C chở N1 đến nhà hàng C2 thì T3 và Trương Thị L1 cũng vừa đến, C gọi điện cho H3 xuống mở cửa rồi đưa cả nhóm lên phòng VIP 3 cùng sử dụng ma túy. C cầm đĩa sứ bên trên có sẵn ma túy Ketamine để sử dụng, N1 cũng tự lấy đĩa ma túy Ketamine để sử dụng. H3 đưa cho T3 nửa viên thuốc lắc để T3 sử dụng, khoảng 15 phút sau Chi L đưa Ketamine cho T3 sử dụng. Trương Thị L1 không sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì N1 kêu C chở về phòng trọ.

Đến 06 giờ 10 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến kiểm tra hành chính nhà hàng C2 và phát hiện lập biên bản bắt quả tang tại phòng VIP3 đối với hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy của H, Chi L, T2, H3, T3, H1 và M1 và thu giữ tang vật chứng.

Đối với C, sau khi đưa N1 về quay lại nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an mời làm việc đồng thời Chiền cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Test nhanh có 07/08 người dương tính với ma túy gồm: H, Chi L, T2, H3, T3, H1, M1 và N1 dương tính với ma túy. Riêng Trương Thị L1 âm tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ:

* *Vật chứng thu giữ tại nhà hàng C2 3 lúc 07 giờ ngày 29/6/2024 (Theo Biên bản phạm tội quả tang lúc 07 giờ ngày 29/6/2024 tại địa chỉ 1 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương) bao gồm:*

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quấn thành hình ống hút;
- 01 (một) thẻ nhựa màu trắng;
- 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, phần chất bột màu trắng được niêm phong vào một bì thư;
- 01 (một) túi nilon miệng kéo dính, viên màu đỏ bên trong có chứa 107 viên nén màu xám (gồm 105 viên nén còn nguyên vẹn và 02 viên nén còn một nửa) được niêm phong vào một bì thư.

- 01 (một) bộ L3 hình tròn, màu đen, bên trên có in dòng chữ H6;
- 01 (một) đèn chiếu sáng, hình vuông, màu trắng, không rõ nhãn hiệu;
- 01 (một) máy chiếu laser hình vuông, màu đen, bên trên có dòng chữ BORAY;

- Thu giữ vật chứng tại nhà hàng C2, lúc 14 giờ ngày 29/6/2024:

+ 01 cân điện tử màu đen kích thước (12,5x7,2)cm ghi chữ “POCKER Scare” và 03 (ba) túi nilon miệng kéo dính một đầu, bên trong mỗi túi chứa 20 túi nilon nhỏ. (Theo Biên bản khám xét lúc 14 giờ ngày 29/6/2024 tại địa chỉ 1 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX 64GB màu đen có sim 0896.535.382, số IMEI: 353095104811792 (Theo Biên bản tạm giữ lúc 18 giờ 55

phút, ngày 29/6/2024 tại Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với Nguyễn Mạnh H).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 128GB màu xanh có sim 0397.935.332, số IMEI: 354396708149020 (Tại Biên bản tạm giữ lúc 19 giờ 40 phút, ngày 29/6/2024 tại Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với Trần Văn H3).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số IMEI: 353892107744974, bên trong có gắn sim số (Tại Biên bản tạm giữ lúc 17 giờ 15 phút, ngày 29/6/2024 tại Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với Nguyễn Hồng T2).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, biển số 67L2-317.60, số máy: JF63E2625270, số khung: RLHJF6327KZ187397 (của Nguyễn Văn C dùng để chở các đối tượng đến nhà hàng C2 3 sử dụng ma túy).

* Theo Kết luận giám định số 3150/KL-KTHS(MT) ngày 02/7/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B kết luận:

- Nhiều viên nén màu xám, viên nén màu cam gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 59,0461 gam (M1-1), 0,5584 gam (M1-2).

- Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 0,2998 gam (M2).

* Theo Kết luận giám định số 5111/KL-KTHS ngày 10/11/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B trích xuất giữ liệu từ điện thoại của Nguyễn Mạnh H, Trần Văn H3, Nguyễn Hồng T2 xác định danh bạ, tin nhắn, tệp tin, nhật ký cuộc gọi ...

Tại Cáo trạng số 90 /CT-VKSBD-P1 ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Trung H1, Nguyễn Hồng T2, Nguyễn Lương Chi L, Nguyễn Văn C, Trần Văn H3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Trên cơ sở đánh giá toàn bộ chứng cứ của vụ án, khẳng định nội dung truy tố của Cáo trạng số 90/QĐ-VKSBD-P1 ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố là đúng. Nguyễn Mạnh H đã phạm vào các tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Trung H1, Nguyễn Hồng T2, Nguyễn Lương Chi L, Nguyễn Văn C, Trần Văn H3 đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như sau :

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản điểm điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38;

Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 16 năm đến 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 09 năm đến 10 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt là từ 25 năm đến 27 năm tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H1 từ 09 năm đến 10 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H3 từ 8 năm đến 09 năm tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T2 từ 08 năm đến 09 năm tù về tội.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Chi L từ 08 năm đến 09 năm tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 năm đến 10 năm tù.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H, Luật sư Nguyễn Tuấn S1: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Thứ nhất, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo H luôn thành khẩn khai báo với cơ quan tiến hành tố tụng. Sau khi được các cơ quan tiến hành tố tụng giải thích về mức độ nguy hiểm, gây thiệt hại cho con người, cho xã hội, cho Nhà nước của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo H đã vô cùng ăn năn, hối cải. Bị cáo đã có sự thay đổi trong tư tưởng và hành động nhằm chỉnh sửa sự sai trái của mình để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Thứ hai, Đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình bị bắt tạm giam, bị cáo luôn thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi, quyết tâm cải tạo tốt để sớm hoàn lương, trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần tạo điều kiện để bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng để làm công dân có ích cho xã hội. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sớm tái hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời.*

Bị cáo Nguyễn Mạnh H thống nhất với bài bào chữa của người bào chữa, không đối đáp, bổ sung.

Các bị cáo thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo H, H3, H1, C: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sớm được hòa nhập với xã hội, đoàn tụ với gia đình và làm lại từ đầu.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hồng T2: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo còn nhỏ sự hiểu biết còn hạn chế, bị cáo đi làm để kiếm tiền nuôi gia đình, nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật nên đã vi phạm. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm về chăm sóc gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Lương Chi L: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có gia đình khó khăn, 14 tuổi bị cáo đã phải đi làm để nuôi gia đình, do còn ít tuổi nên bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật nên đã vi phạm. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận:

Khoảng 02 giờ đến 06 giờ 10 phút ngày 29/6/2024 tại phòng VIP3, nhà hàng C2, địa chỉ: 1 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Mạnh H cùng với Nguyễn Hồng T2, Nguyễn Lương Chi L, Nguyễn Trung H1, Nguyễn Văn C, Trần Văn H3 tổ chức sử dụng ma túy với nhau và cho Trương Minh N1, Trần Quốc T3 sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine và MDMA.

Ngoài việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên thì Nguyễn Mạnh H còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng: 59,0461 gam MDMA (M1-1), 0,5584 gam MDMA (M1-2) và 0,2998 gam Ketamine (tổng khối lượng là 60,33448 gam ma túy) nhằm mục đích sử dụng và bán. Bị cáo H thừa nhận đã ba lần mua để bán thu lời.

[3] Kết luận giám định số 3150/KL-KTHS(MT) ngày 02/7/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B kết luận: Nhiều viên nén màu xám, viên nén màu cam gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 59,0461 gam (M1-1), 0,5584 gam (M1-2). Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 0,2998 gam (M2).

Kết luận giám định số 5111/KL-KTHS ngày 10/11/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B trích xuất giữ liệu từ điện thoại của Nguyễn Mạnh H, Trần Văn H3, Nguyễn Hồng T2 xác định: danh bạ, tin nhắn, tệp tin, nhật ký cuộc gọi ...

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà trực tiếp là hành động mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo H biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo biết việc tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Do đó, hành vi của Nguyễn Mạnh H đã phạm vào các tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Nguyễn Trung H1, Nguyễn Hồng T2, Nguyễn Lương Chi L, Nguyễn Văn C, Trần Văn H3 đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Chất ma túy mà bị cáo H mua bán và các bị cáo tổ chức sử dụng là 02 chất ma túy là loại Ketamine và MDMA (hai chất). Trong đó, Nguyễn Mạnh H có hành vi tàng trữ trái trái phép chất ma túy, có khối lượng: 59,0461 gam MDMA (M1-1), 0,5584 gam MDMA (M1-2) và 0,2998 gam Ketamine (tổng khối lượng là 60,33448 gam ma túy) nhằm mục đích sử dụng và bán.

[7] Như vậy, Cáo trạng số 90 /CT-VKSBD-P1 ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Trung H1, Nguyễn Hồng T2, Nguyễn Lương Chi L, Nguyễn Văn C, Trần Văn H3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng với diễn biến sự việc, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Vụ án có đồng phạm, nên cần phân tích vai trò của từng bị cáo. Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Mạnh H thực hiện mua của đối tượng Phạm Hoàng Trọng T4. **Nhưng T4 đã được tách ra để điều tra trong vụ án khác.** Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì được phân tích, đánh giá như sau: Bị cáo Nguyễn Mạnh H giữ vai trò chính, cầm đầu, là người trực tiếp bán ma túy cho các bị cáo khác, trực tiếp tiếp tổ chức sử dụng ma túy tại nơi ở của mình, điều hành toàn bộ quá trình mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo Nguyễn Trung H1, bị cáo có hành vi tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, rủ rê, chuẩn bị, mượn tiền để mua ma túy

phục vụ sử dụng tập thể. Bị cáo Trần Văn H3 có vai trò tích cực trong việc liên hệ bị cáo H để đặt phòng và mua ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn C là người rủ và chở N1 đến Nhà Hàng C2 3 cho N1 sử dụng ma túy; Đối với các bị cáo Nguyễn Hồng T2, Nguyễn Lương Chi L có vai trò giúp sức cho bị cáo H trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên vai trò của T2 và L là người giúp sức không đáng kể. Qua đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện, đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung H1, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra bị cáo chưa thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Văn H3, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có 01 tình tiết giảm giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng T2, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có 01 tình tiết giảm giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có gia đình có hoàn cảnh khó khăn quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Lương Chi L, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có 01 tình tiết giảm giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đó, HĐXX xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật và Nhà nước mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX 64GB màu đen có sim 0896.535.382, số IMEI: 353095104811792 là điện thoại của Nguyễn Mạnh H dùng để liên lạc khi thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy, vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone11, 128GB màu xanh có sim 0397.935.332, số IMEI: 354396708149020 là điện thoại của Trần Văn H3 sử dụng để liên lạc với bị cáo H mua ma túy và nhận địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số IMEI: 353892107744974, bên trong có gắn sim số 0843966933 là điện thoại của Nguyễn Hồng T2 dùng để kết nối mở nhạc phục vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, biển số 67L2-317.60, số máy: JF63E2625270, số khung: RLHJF6327KZ187397 là của Nguyễn Văn C dùng để chở các đối tượng đến quán C3 sử dụng ma túy, do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quán dưới dạng ống hút (dùng cụ dùng để sử dụng ma túy); xét thấy còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Chất ma túy loại MDMA và Ketamine thu giữ của bị cáo H tại Nhà hàng C2 3 còn lại sau giám định, là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy (Cụ thể được niêm phong trong 01 (một) bì thư ghi số 3150M1/PC09 và 01 (một) bì thư ghi số 3150M2/PC09, được dán giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Hồng T2, Trần Văn H3, Trần Quốc T3, Dương Thị Diễm M1, Nguyễn Trung H1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Lương Chi L, Trương Thị L1 (người chứng kiến); Nguyễn Ngọc Đ1 (cán bộ trả mẫu), Hoàng Xuân T5 (cán bộ nhận mẫu) và dấu đỏ niêm phong của phòng K3 Công an tỉnh B. Bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định).

- 01 (một) thẻ nhựa màu trắng (*dùng để sử dụng ma túy*); 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng (*dùng để sử dụng ma túy*); 01 (một) bộ L3 hình tròn, màu đen, bên trên có in dòng chữ H6 (*dùng để sử dụng ma túy*); 01 (một) đèn chiếu sáng, hình vuông, màu trắng, không rõ nhãn hiệu (*dùng để sử dụng ma túy*); 01 (một) máy chiếu laser hình vuông, màu đen, bên trên có dòng chữ BORAY (*dùng để sử dụng ma túy*); 01 cân điện tử màu đen kích thước (12,5x7,2)cm ghi chữ "POCKER Scare" (*dùng để bán ma túy*); 03 (ba) túi ni lon miệng kéo dính một đầu, bên trong mỗi túi chứa 20 túi ni lon nhỏ (*dùng vào việc bán ma túy*) là những vật các bị cáo sử dụng vào việc mua bán chất ma túy và sử dụng chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về biện pháp tư pháp:

Số tiền 3.200.000đ do Dương Thị Diễm M1 chuyển khoản vào tài khoản của Trần Văn H3 để mua ma túy nhưng H3 chưa chuyển cho H nên cần buộc bị cáo Trần Văn H3 nộp lại số tiền 3.200.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết khác đối với các bị cáo cũng như về xử lý các vật chứng, biện pháp tư pháp là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với Nguyễn Hồng T2 và Nguyễn Lương Chi L có vai trò không tích cực, thứ yếu và thụ động do thiếu sự hiểu biết, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo T2 và bị cáo L một mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[13] Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H gửi đến phiên tòa về cơ bản thống nhất với tội danh, hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đối với đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy là Trương Minh N1, Dương Thị Diễm M1, Trần Quốc T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ban hành Văn bản số 429/CSMT ngày 21/01/2025 đề nghị Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[15] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Hoàng Trọng T4 do phát hiện cùng thời điểm với vụ án khác đang điều tra do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ban hành Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 118 ngày 06/01/2025 đối với T4 để nhập với vụ án khác để điều tra theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra.

[16] Đối với các đối tượng mua ma túy của Nguyễn Mạnh H, Cơ quan điều tra kết luận chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[17] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 292, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Nguyễn Trung H1, Trần Văn H3, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hồng T2 và Nguyễn Lương Chi L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

-Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 16 (mười sáu) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 09 (chín) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H chấp hành hình phạt chung là 25 (hai mươi lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H1 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H3 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

Áp dụng khoản điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Chi L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX 64GB màu đen có sim 0896.535.382, số IMEI: 353095104811792 của Nguyễn Mạnh H.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone11, 128GB màu xanh có sim 0397.935.332, số IMEI: 354396708149020 của Trần Văn H3.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số IMEI: 353892107744974, bên trong có gắn sim số 0843966933 của Nguyễn Hồng T2.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, biển số 67L2-317.60, số máy: JF63E2625270, số khung: RLHJF6327KZ187397 của Nguyễn Văn C.

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư ghi số 3150M1/PC09, được dán giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Hồng T2, Trần Văn H3, Trần Quốc T3, Dương Thị Diễm M1, Nguyễn Trung H1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Lương Chi L, trưng

Thị L1 (người chứng kiến); Nguyễn Ngọc Đ1 (cán bộ trả mẫu), Hoàng Xuân T5 (cán bộ nhận mẫu) và dấu đỏ niêm phong của phòng K3 Công an tỉnh B. Bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 (một) bì thư ghi số 3150M2/PC09, được dán giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Hồng T2, Trần Văn H3, Trần Quốc T3, Dương Thị Diễm M1, Nguyễn Trung H1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Lương Chi L, Trương Thị L1 (người chứng kiến); Nguyễn Ngọc Đ1 (cán bộ trả mẫu), Hoàng Xuân T5 (cán bộ nhận mẫu) và dấu đỏ niêm phong của phòng K3 Công an tỉnh B. Bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 (một) thẻ nhựa màu trắng; 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) bộ loa hình tròn, màu đen, bên trên có in dòng chữ Harman/Kardon; 01 (một) đèn chiếu sáng, hình vuông, màu trắng, không rõ nhãn hiệu; 01 (một) máy chiếu laser hình vuông, màu đen, bên trên có dòng chữ BORAY; 01 cân điện tử màu đen kích thước (12,5x7,2)cm ghi chữ “POCKER Scare”; 03 (ba) túi ni lon miệng kéo dính một đầu, bên trong mỗi túi chứa 20 túi ni lon nhỏ.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Trần Văn H3 nộp lại số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Trung H1, Trần Văn H3, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hồng T2 và Nguyễn Lương Chi L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.